

NHỮNG KHUYNH HƯỚNG MỚI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CƠ CẤU GIAI CẤP – XÃ HỘI CỦA XÃ HỘI XÔ – VIỆT TRONG GIAI ĐOẠN NHỮNG NĂM 70 – 80

V.KUZNECHEVSKIJ

O buổi giao thời những năm 70 – 80, xã hội Xô – viết bước vào thời kỳ phát triển khác hẳn với tất cả các thời kỳ trước bởi một loại đặc điểm mới về chất, và đạt được trình độ chín muồi cao về các mối quan hệ kinh tế, xã hội và tinh thần.

Điều đó cho phép thực hiện tất cả các nhiệm vụ đang tăng lên xét về quy mô và tính phức tạp, nhằm xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, tiếp tục nâng cao phúc lợi và văn hóa cho người lao động, phát triển các mối quan hệ giai cấp, xã hội và dân tộc, hoàn thiện tính chất Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, giáo dục con người mới.

Đồng thời thực tiễn xây dựng chủ nghĩa cộng sản cũng chỉ ra rằng, cùng với sự tiến tới của xã hội mới lên giai đoạn chín muồi cao hơn, sự phát triển của xã hội diễn ra bằng nhiều con đường càng phức tạp hơn. Điều đó là do sự phức tạp của các hình thức chính trị và xã hội, do việc thu hút ngày càng rộng rãi hơn quần chúng lao động đông đảo vào quá trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản một cách tự giác, do việc biểu hiện với cường độ cao hơn sức mạnh tinh thần và đạo đức của họ.

Sự phức tạp đó thể hiện rõ rệt nhất ở những biến đổi trong lĩnh vực cơ cấu xã hội của xã hội, điều này có ảnh hưởng rất quan trọng đến sự phát triển chính trị nói chung. Lênin đã chỉ ra mối liên hệ giữa việc nghiên cứu khởi thảo cương lĩnh phát triển kinh tế và chính trị của xã hội với đặc điểm biến đổi xã hội trong xã hội : ((Cơ cấu xã hội của xã hội và của một Nhà nước được đặc trưng bởi những thay đổi mà nếu không được làm rõ thì không thể tiến thêm được một bước nào trên bất cứ lĩnh vực nào của hoạt động xã hội. Vấn đề về triển vọng cũng phụ thuộc vào việc làm rõ những biến đổi này, tất nhiên ở đây hiểu theo nghĩa không phải là những phỏng đoán rỗng tuếch về cái mà điều mà không ai biết, mà là những khuynh hướng cơ bản của sự phát triển kinh tế và chính trị - tức là những khuynh hướng mà sự tác động đồng thời của chúng quy định tương lai gần đây của đất nước, những khuynh hướng đang quy

định nhiệm vụ, phương hướng và đặc điểm hoạt động của bất kỳ một hoạt động xã hội có ý thức nào)) (1).

Thuộc về các khuynh hướng này là, chẳng hạn, một khía cạnh trong cơ cấu xã hội của chủ nghĩa xã hội Xô-viết ở giai đoạn phát triển hiện nay của nó như sự biến đổi về chất lượng và số lượng đang diễn ra trong cơ cấu lực lượng chủ đạo của xã hội xã hội chủ nghĩa là giai cấp công nhân. Sự mở rộng cơ cấu của nhóm xã hội lớn nhất này sự tham gia vào nhóm đó của những lớp người lao động mới, sự thay đổi tỷ trọng tương quan giữa các lớp người lao động cấu thành nhóm xã hội này trong thời kỳ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển đã quyết định phạm vi, mức độ những vấn đề như xác định ranh giới của bản thân giai cấp công nhân, hạt nhân chất lượng cơ bản của nó. Vấn đề này trong thời gian hiện nay đã trở thành quan trọng không chỉ ở bình diện lý luận xét từ việc đánh giá các quá trình đang diễn ra trong cơ cấu xã hội của xã hội, mà còn ở bình diện chính trị thực tiễn. Cụ thể là : Sự mở rộng ranh giới của nhóm xã hội đông đảo nhất này đã ảnh hưởng như thế nào đến việc hình thành những lợi ích có tính chất hằng ngày của nó và sự tác động của các lợi ích này đến việc hình thành chính sách xã hội của Đảng Cộng sản.

Thực tiễn các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực chỉ rõ rằng việc kết hợp hài hòa, cân đối chiến lược và sách lược trong chính sách xã hội của Đảng là một vấn đề không đơn giản. Để kết hợp tối ưu các yếu tố này phù hợp với giai đoạn nhất định của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần phải hiểu một cách đầy đủ, rõ ràng nội dung không chỉ những lợi ích cơ bản mà cả những lợi ích hằng ngày của các lớp cơ bản của giai cấp công nhân, của hạt nhân chất lượng của giai cấp đó. Kinh nghiệm, của chủ nghĩa xã hội thế giới chỉ rõ rằng ở đâu mà khía cạnh nêu trên của vấn đề không được lưu ý hoặc lưu ý không đầy đủ thì rất có thể xảy ra sự đứt đoạn không phù hợp giữa những lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân và lợi ích hằng ngày của nó, giữa Đảng và giai cấp công nhân.

Trong sách báo có thể gặp nhiều loại quan điểm khác nhau về những hình thức vận động của cơ cấu xã hội. Một số tác giả giả định rằng ở Liên Xô đang diễn ra quá trình hòa trộn trực tiếp các giai cấp và các nhóm xã hội. Một số khác cho rằng hợp lý hơn nên nói về sự xích lại gần nhau của các giai cấp và các nhóm xã hội đó. Nhóm thứ ba cho rằng về thực chất đang diễn ra quá trình các nhóm xã hội và các tầng lớp hấp thụ chất lượng và đặc điểm của giai cấp công nhân. Chính sự phức tạp của những biến đổi đang diễn ra là nguyên nhân đích thực của những bất đồng đó.

Nhìn bề ngoài thì một số quá trình cơ cấu xã hội có vẻ như là mâu thuẫn với nhau. Đặc biệt về tăng cường độ của quá trình xóa bỏ những khác biệt giai cấp và xã hội, mang hình thức hòa trộn các nhóm xã hội cơ bản của xã hội, xuất hiện các tầng lớp giáp ranh và trung

gian, những tầng lớp đồng thời có các dấu hiệu và đặc trưng của một số cộng đồng xã hội. Thực tiễn chỉ ra rằng đồng thời với điều đó, diễn ra quá trình phát triển làm sâu sắc thêm tính xác định về mặt chất lượng của các giai cấp và các nhóm xã hội cơ bản đang xích lại gần nhau về mặt chất lượng, ở chính những nét cơ bản nhất.

Các nhóm xã hội lớn nhất, hạt nhân cơ cấu xã hội giai cấp của xã hội chúng ta là giai cấp công nhân, nông dân tập thể và trí thức. Về nguyên tắc, trong các nhà nghiên cứu không có sự bất đồng về vấn đề phân loại. Xét ở bình diện chung nhất, ở đất nước Xô-viết được xếp vào giai cấp công nhân là những người chủ yếu là lao động chân tay, trực tiếp tham gia vào việc tạo ra những giá trị vật chất trên cơ sở sử dụng công cụ sản xuất thuộc sở hữu Nhà nước, là những người có trình độ tổ chức và ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cao nhất, là những người có vai trò chủ đạo trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ; được xếp vào giai cấp nông dân tập thể là nhóm những người lao động Xô-viết làm việc sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp trên cơ sở sử dụng công cụ sản xuất thuộc sở hữu nông trang – hợp tác xã, và tham gia vào quá trình sản xuất này bằng lao động cá nhân ; còn thuộc cấu thành của giới trí thức là những người lao động có nghề nghiệp lao động trí óc với trình độ chuyên môn cao, thông thường để thực hiện công việc của mình đòi hỏi có học vấn trung cấp chuyên nghiệp hoặc đại học.

Nhìn tổng quát về sự vận động của cơ cấu giai cấp xã hội ở đất nước Xô-viết trong 40 năm gần đây, có thể nói rằng, bước vào những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, cùng với sự tăng lên khá ổn định về số lượng của giai cấp công nhân trong tỷ lệ chung những người làm việc trong nền kinh tế quốc dân, số lượng nông dân tập thể tiếp tục hạ thấp xuống cả về số tuyệt đối và tương đối. Đồng thời cũng tăng lên cả số tuyệt đối lẫn số tương đối những người làm việc chủ yếu là lao động trí óc, trước hết là bằng cách dùng các chuyên gia có học vấn đại học và trung học.

Sự phát triển của giai cấp công nhân nằm ở trung tâm biến động cơ cấu xã hội của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là lẽ tự nhiên, bởi vì, với bất kỳ biến đổi nào của cơ cấu xã hội, giai cấp công nhân vẫn là giai cấp sản xuất cơ bản của xã hội, là người đại biểu tự nhiên của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, người chiến sĩ triệt để đấu tranh cho việc thực hiện lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản,

Từ các số liệu thống kê cho thấy rõ ràng là trong thập niên vừa qua đã tiếp tục tăng số lượng chung của giai cấp công nhân. Về cơ bản đó là nhờ việc tăng số người chủ yếu lao động chân tay trong giao thông vận tải và bưu điện, thương nghiệp, phục vụ công cộng và các ngành tương tự khác. Đồng thời đã diễn ra sự tiếp tục phát triển về chất giai cấp công nhân. Chẳng hạn đã tăng lên một cách đáng kể trình độ học vấn chung của người công nhân. Năm

1979 so với năm 1970 thì những người công nhân có học vấn đại học và trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông tăng lên lớn hơn 2 lần và đạt tới 39.2% (2).

Tiến bộ khoa học – kỹ thuật đã đặt ra những yêu cầu mới ngày càng tăng đối với người công nhân hiện nay và tạo ra một kiểu người công nhân mới.

Những chuyển biến trong lĩnh vực này trong nhóm công nhân công nghiệp là đặc biệt rõ ràng. Tại đây, lao động thủ công, không lành nghề và ít lành nghề, đã được thay thế, loại trừ với mức độ ngày càng lớn. Các nhà nghiên cứu Xô-viết nhấn mạnh: ((Trong công nghiệp, số lượng công nhân ở các nhóm nghề nghiệp có quan hệ với sự vận dụng vào sản xuất những kỹ thuật và công nghệ mới về nguyên tắc... đã tăng lên với nhịp điệu trội hẳn. Đồng thời tỷ trọng những nghề nghiệp ((không hiện đại)) như khâu vá, thợ phụ, cũng như nghề nghiệp được cơ khí hóa nhưng lao động thể chất cực kỳ nặng nhọc (chẳng hạn người thợ lò trong mỏ) đã hạ thấp. Còn từ cuối những năm 60 đầu những năm 70, đã bắt đầu giảm bớt tuyệt đối số lượng các nghề nghiệp này)) (3). Ở đây đã xảy ra sự tăng lên cả về tuyệt đối lẫn tương đối số lượng công nhân mà trong lao động của họ, phần lao động trí óc chiếm vị trí đáng kể. Trong hoạt động của một loạt các nghề nghiệp đã tăng lên đáng kể tỷ lệ lao động trí óc. Theo tài liệu của một số người, tỷ lệ này ở những người thợ nguội, thợ sửa chữa của quá trình sản xuất được tự động hóa đã tiến gần tới 70%, ở những người thợ điện trực ban và thợ nguội là gần tới 84% ; đối với những người làm việc ở các bảng điều khiển tự động, tỷ lệ này là gần 90% ; còn đối với những người thợ hiệu chỉnh các tuyến sản xuất tự động hóa, tỷ lệ này đạt đến 95% (4).

Trong những năm của ba kế hoạch 5 năm gần đây ở đất nước Xô-viết, bên trong giai cấp công nhân đã phát triển một tầng lớp xã hội mới mà những đại biểu của tầng lớp này kết hợp trong mình các phẩm chất tốt nhất của giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức Xô-viết. Hiện nay những ((công nhân trí thức)) là đội tiên phong của giai cấp công nhân. Tầng lớp xã hội mới này mà trong sách báo Xô-viết thường được nhận xét như là tầng lớp giáp ranh, tức là tầng lớp bên trong giai cấp công nhân nằm tiếp giáp với tầng lớp trí thức xuất hiện do việc thực hiện trong thực tế đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Liên Xô nhằm nâng cao trình độ văn hóa và tinh thần của giai cấp công nhân và tất cả những người lao động, và do những yêu cầu mà trình độ phát triển lực lượng sản xuất hiện nay đề ra, do cách mạng khoa học- kỹ thuật gây nên.

Chính các nhân tố khác cũng nói về sự phát triển tích cực của giai cấp công nhân như là nhóm xã hội chủ đạo.

Ngay từ năm 1975, L.A.Gordon và E.V.Klopov đã nhận thấy rằng, việc mở rộng cơ sở quần chúng của giai cấp công nhân đã bắt đầu diễn ra với mức độ ngày càng lớn trên cơ sở

khác với các thời kỳ trước đó. Đặc biệt, ((tái sản xuất tự nhiên)) bắt đầu đóng vai trò ngày càng lớn trong quá trình này (5). Những số liệu mới nhất khẳng định kết luận này. Chẳng hạn, chính các tác giả đó đã nhận xét rằng, tại buổi giao thời của những năm 80, tái sản xuất tự nhiên dân cư trước hết là của chính các gia đình công nhân đã trở thành nguồn bổ sung chủ yếu cho công nhân.

Sự phát triển giai cấp công nhân chủ yếu trên cơ sở của bản thân mình (theo nghĩa nguồn bổ sung) trùng hợp với sự phát triển về chất của nhóm xã hội này. Điều này được thể hiện ở chỗ, trong 10 năm qua đã có sự tăng lên số lượng tuyệt đối và tỷ lệ tương đối công nhân lành nghề trong cấu thành chung của giai cấp công nhân, tỷ lệ công nhân có thâm niên sản xuất không lớn giảm một cách cơ bản, tỷ lệ công nhân nhiều đời tăng lên (6).

Tình hình trên lên quan trước hết đến nhóm công nhân công nghiệp, tình trạng chất lượng của nhóm công nhân này thay đổi một cách rõ ràng, đặc biệt là trong những năm gần đây. Và vấn đề không chỉ là thay đổi tính chất lao động của công nhân do thành quả tiến bộ khoa học – kỹ thuật và hiệu quả chính sách xã hội. Những chuyển biến về thuộc tính chất lượng diễn ra trong tư chất tâm lý xã hội của giai cấp công nhân Xô-viết. Suốt nhiều năm, người ta không thể nhận thấy một khoảng cách nào đó giữa hệ tư tưởng và tâm lý của giai cấp công nhân mà lực lượng đã giảm bớt nhiều trong những năm cách mạng và nội chiến, sau đó là trong thời kỳ khôi phục kinh tế, khi Đảng cử nhiều cán bộ công nhân vào lĩnh vực tổ chức và quản lý trong công nghiệp, nông nghiệp, v.v..., mặt khác do bổ sung lực lượng mới cho nó. Điều này đã xảy ra, bởi vì, trong những giai đoạn ban đầu của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nông dân là nguồn bổ sung chủ yếu của giai cấp công nhân, trong đó có hạt nhân công nghiệp của nó. Những người nông dân này có quan hệ với hình thái kinh tế tiểu tư sản và tự mình đã chịu ảnh hưởng của tâm lý tư hữu. Xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển đã khắc phục sự đứt đoạn này, đã giải quyết triệt để vấn đề này thông qua việc làm xích lại gần trình độ tư tưởng và tâm lý xã hội trong nhận thức của các nhóm khác nhau của giai cấp công nhân hiện đại, của các thế hệ khác nhau và các tầng lớp trung gian bên trong nó. Trong các nghiên cứu hiện tại đã nhận thấy rằng, ((trong giai đoạn hiện nay của việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, trong cấu thành của giai cấp công nhân đã tăng lên một cách cơ bản tỷ trọng công nhân lành nghề tăng cường khuynh hướng tự tái tạo giai cấp công nhân, khi mà giai cấp công nhân được bổ sung ngày càng nhiều nhờ số công nhân nhiều đời và số người gốc thành phố. Cũng đã nhận thấy sự hạ thấp một cách ổn định tỷ lệ công nhân ít lành nghề và nâng cao tỷ lệ công nhân có chuyên môn và có trình độ chuyên môn cao. Trong những năm của kế hoạch 5 năm lần thứ 10, đa số (2/3) nguồn bổ sung mới giai cấp công nhân đã được đào tạo nghề nghiệp chuyên môn)) (7).

Cùng với việc tăng tổng số giai cấp công nhân, đã xuất hiện tương đối rõ khuynh hướng hạ thấp tỷ lệ bộ phận hạt nhân đã được thừa nhận của nhóm xã hội giai cấp công nhân, đó là những người làm việc trong các ngành công nghiệp của nền kinh tế quốc dân. Trong năm 1970, số này chiếm 23.9% trong tổng số người làm việc, năm 1975 là 23.4%, trong năm 1980 là 22.4% ; tương ứng các năm trên, số đó chiếm 39.5%, 38.0% và 37.4% trong tổng số công nhân. Trong một thời gian những năm sau chiến tranh, sự biến động tăng trưởng của nhóm công nhân công nghiệp thể hiện ở các con số dưới đây : năm 1946-1950 là 156.9%, năm 1951-1955 là 126.5% : năm 1956-1960 là 132,2% ; năm 1961-1965 là 119,6% ; năm 1966-1970 là 113,5% ; năm 1971-1975 là 107,3% ; năm 1976-1980 là 107,4%.

Sự tồn tại khuynh hướng này chỉ ra rằng cần bác bỏ quan điểm hiện vẫn còn thấy trong sách báo cho là các đặc trưng giai cấp của xã hội Xô-viết có quan hệ trước hết với mức tăng số lượng giai cấp công nhân. Với tất cả tầm quan trọng của chỉ báo đó, dù sao vẫn phải ưu tiên dành cho các đặc trưng chất lượng giai cấp công nhân, chính vai trò chủ đạo của giai cấp công nhân trong sự phát triển của xã hội chúng ta là dựa trên những đặc trưng chất lượng đó.

Việc giảm bớt dần dần số dân cư sản xuất, trong số đó có giai cấp công nhân công nghiệp, không chỉ là quá trình tự nhiên mà về thực chất là một quá trình tích cực. Xét về toàn bộ tình hình, chính chúng ta đang chứng kiến cái điều mà tính quy luật đã tự mở cho mình con đường đi như thế nào trong xã hội chúng ta, mà ngay từ trước đây C.Mác, đã phát hiện ra. Ông viết : ((đất nước càng giàu hơn nếu với cùng một khối lượng sản phẩm sản xuất ra, tỷ trọng dân cư khu vực sản xuất càng ít hơn so với dân cư phi sản xuất. Chính số lượng ít một cách tương đối của dân cư sản xuất chỉ là cách biểu hiện khác của việc tăng một cách tương đối năng suất lao động)) (8).

Cần giả định rằng khuynh hướng hạ thấp tỷ trọng hạt nhân công nghiệp của giai cấp công nhân sẽ tiếp tục được duy trì trong tương lai. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XXVI của Đảng đã đi đến kết luận : ((Vị trí của giai cấp công nhân trong xã hội xã hội chủ nghĩa được quyết định không chỉ ở số lượng của nó, số lượng đó có thể thay đổi tùy thuộc vào sự phát triển kinh tế, vào nhịp độ của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật)) (9).

Nói tóm lại, những khuynh hướng đã nêu ra và đã được thể hiện trong cơ cấu xã hội của xã hội Xô Viết mang tính tích cực.

((Đồng thời sẽ là không đúng nếu không thấy được rằng, cùng với những phương hướng tiến bộ chung trong sự phát triển của giai cấp công nhân trong lĩnh vực này vẫn còn không ít nhiệm vụ chưa được giải quyết. Chẳng hạn vẫn còn một số lượng đáng kể giai cấp công nhân làm công việc lao động thủ công năng suất thấp. Trong sách báo đã nêu lên rằng

trong ngành công nghiệp vào đầu những năm 1980, số làm lao động thủ công chiếm gần 40% (hoặc là hơn 14 triệu người). Về con số tuyệt đối thì cũng ước bằng năm 1972. Trong ngành xây dựng cơ bản, số tuyệt đối công nhân làm lao động thủ công không có máy và không ở trong điều kiện cơ khí hóa thậm chí lại tăng, vào năm 1965 số đó là 3,7 triệu người, vào năm 1972 số đó là 4.4 triệu người, vào cuối những năm 70 là hơn 4.5 triệu người (lớn hơn 50% số công nhân trong toàn ngành xây dựng cơ bản))) (10).

Để khắc phục tình hình này, hạ bớt số lao động thủ công, ít trình độ chuyên môn và lao động chân tay nặng nhọc, Đảng Cộng sản Liên Xô đã nghiên cứu một loạt những nhiệm vụ kinh tế và xã hội cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Như đã nêu ở trên, thời kỳ hiện nay của công cuộc xây dựng xã hội mới ở đất nước Xô Viết được đặc trưng bởi sự tăng lên một cách cơ bản số lượng trí thức, nâng cao vai trò và ý nghĩa của tầng lớp đó trong sự phát triển xã hội. Hiện nay, giới trí thức đã trở thành một lực lượng lao động bao gồm hàng triệu người, điều đó làm cho sự phát triển của hiện tượng xã hội này mang ý nghĩa chính trị. Trong những năm gần đây, việc nghiên cứu hiện tượng này đã được trình bày tương đối rộng rãi trong sách báo, từ việc xác định cấu thành của tầng lớp trí thức đến việc nghiên cứu những đặc trưng về nội dung. Về nguyên tắc, trong số các nhà nghiên cứu ít nhiều đã thống nhất coi giới trí thức là tầng lớp xã hội xuất hiện hợp quy luật cùng với sự phát triển của các mối quan hệ xã hội tư bản chủ nghĩa, nó bao gồm những người làm các nghề nghiệp sản xuất và phổ biến các sản phẩm văn hóa tinh thần, cũng như là những người thực hiện các chức năng tổ chức- quản lý trong sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần, đối với họ, hoạt động này là nguồn tồn tại duy nhất.

Tuy nhiên, cũng cần thiết phải bổ sung thêm vào định nghĩa này đặc trưng về địa vị xã hội của giới trí thức.

Ở Liên Xô, trong hàng chục năm sau Cách mạng Tháng Mười, đã tạo nên một tầng lớp trí thức nhân dân xã hội chủ nghĩa, hình thành chủ yếu từ những đại biểu tiên tiến của giai cấp công nhân và nông dân. Hoàn toàn có cơ sở để nói rằng chính nhân dân – người xây dựng chủ nghĩa cộng sản đã tạo nên tầng lớp trí thức riêng của mình, nhờ việc đưa vào lĩnh vực lao động trí óc không chỉ những lợi ích tinh thần cơ bản và lý tưởng của giai cấp công nhân, mà còn cả những đặc điểm khác của giai cấp như ý thức giác ngộ chính trị cao, chủ nghĩa tập thể, tính kỷ luật, lòng trung thành với lý tưởng cách mạng.

Nhóm xã hội được nhân dân Xô-viết vun trồng, đào tạo để làm công việc trong lĩnh vực cao nhất về văn hóa tinh thần của dân tộc không thể không thể hiện mối quan tâm đến đời sống xã hội. Nó không thể không tham gia một cách có trách nhiệm vào việc thực hiện chính sách của Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản, không thể không quan

tâm đến đóng góp của mình vào việc hình thành dư luận xã hội, vào việc xây dựng bầu không khí tâm lý – đạo đức của xã hội xã hội chủ nghĩa xuất phát từ lòng tin vững chắc cộng sản chủ nghĩa và chuẩn mực đạo đức tinh thần cao. Ở đây nói về sự tồn tại của phẩm chất như là ((tính trí thức)) không phải theo nghĩa con người trù tượng mà theo nhận thức xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa của từ này.

Vì thế, bổ sung cho định nghĩa hiện có về giới trí thức xã hội chủ nghĩa là cần thiết. Cách đây không lâu, viện sĩ D.S.Likhachev đã đưa ra ý kiến thú vị về việc này. Ông viết : ((Về từ này – tính trí thức, giới trí thức – đã có nhiều tranh luận. Tôi nghĩ rằng không thể quy vấn đề vào một số dấu hiệu bên ngoài nào đó. Đôi khi, chẳng hạn là tính trí thức thực thụ không phải thể hiện ở chỗ khur khur giữ lấy cuốn sách chỉ để đọc 1 lần (hơn nữa, đó là trường hợp tốt nhất). Đối với tôi, tính trí thức – đó là năng lực cảm thụ cao hơn về văn hóa, nghệ thuật, là tính tế nhị trong mối quan hệ với những người khác, là tính nguyên tắc. Và còn nữa là tinh thần quốc tế. Tôi tin rằng, tính dân tộc ở những biểu hiện cao nhất của nó luôn luôn được duy trì. Nhưng điều đó không loại trừ chủ nghĩa quốc tế chân chính, cái mà xa lạ với thói kiêu ngạo dân tộc.

Còn một phẩm chất nữa của người trí thức chân chính : cuộc sống của anh ta là sự tìm tòi ý nghĩa. Suốt đời anh ta suy tư về ý nghĩa cuộc sống mà không chú ý rằng lời giải đáp đã được tìm ra dứt khoát rồi)) (11).

Bổ sung cho điều đó là một cách giải thích đáng được lưu ý đã được nêu ra tại một trong các hội nghị về khoa học xã hội và bao hàm cách xác định người trí thức trong xã hội của chủ nghĩa xã hội phát triển. ((Đó là con người có tính chất sáng tạo. Anh ta luôn nắm được những thành tựu mới nhất về khoa học, nghệ thuật, đời sống xã hội. Anh ta thường xuyên cố gắng làm phong phú thêm hiểu biết của mình. Đó là con người trí thức theo nghĩa đầy đủ của từ này, người có trình độ văn hóa cao, nhạy cảm, chu đáo và vị tha đối với những người khác, nhưng là người không khoan nhượng trong các vấn đề tư tưởng)) (12).

Trí thức nhân dân Xô Viết không chỉ đơn giản là một trong những đồng minh của giai cấp công nhân và nông dân trong sự nghiệp xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó còn là yếu tố cấu thành cơ cấu xã hội của xã hội Xô Viết. Trí thức Xô Viết bổ sung, nhưng không phải lặp lại, những chức năng của giai cấp công nhân và nông dân trong hệ thống cơ cấu xã hội nói chung, nhờ việc bảo đảm sự thống nhất về chất lượng, sự thống nhất này, xét một cách toàn cục, cấu thành nên cộng đồng xã hội lịch sử mới – đó là nhân dân Xô Viết. Nói cách khác, trí thức xã hội chủ nghĩa là yếu tố cơ cấu xã hội hoàn toàn cần thiết đối với sự vận động có kết quả của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trước đây, khi nói về các thái cực trong hành vi, tư cách của trí thức trong xã hội tư sản, nhà Mácxít người Ý Antonio Gramsci đã viết : ((Yếu

tổ nhân dân người ta ((linh cảm thấy)) song không phải luôn luôn đều hiểu hoặc biết, yếu tố trí thức ((biết)) song không phải luôn luôn hiểu, và đặc biệt là không ((cảm thấy)). Cả hai thái cực này một mặt là tính thông thái rôm và philixlanh, mặt khác là lòng ham mê mù quáng và tính chất giáo phái. Sai lầm của giới trí thức là ở chỗ tin rằng có khả năng biết nhưng không hiểu và đặc biệt là không cảm thấy, là ở chỗ ham mê (không chỉ về phương diện nhận thức mà cả về phương diện đối tượng nhận thức) và ở chỗ tin rằng người trí thức tự do không còn là con một sách thực sự chỉ trong trường hợp nếu họ tách rời và thoát ly quần chúng, thoát ly nhân dân... Thiếu sự hiểu biết tình cảm của nhân dân, vì thế thiếu mối liên hệ tình cảm giữa trí thức đối với quần chúng nhân dân thì sẽ không xây dựng được chính sách, cũng tức là lịch sử. Thiếu sự liên hệ này, những mối quan hệ trí thức và nhân dân chỉ còn đơn thuần là thái độ hoàn toàn quan liêu và hình thức. Và lúc đó tầng lớp trí thức trở thành một đẳng cấp hoặc nhóm có tính chất linh mục (như cái gọi là chủ nghĩa tập trung tự nhiên)) (13). Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, những thái cực này sẽ được khắc phục trong quá trình hình thành cơ cấu xã hội mới.

Chính ở đất nước chúng tôi, trong những năm dưới chính quyền Xô-viết, đã hình thành nên sự thống nhất hữu cơ của giới trí thức với giai cấp công nhân và nông dân tập thể. Sự thống nhất này được thể hiện trong các hình thức thường ngày của đời sống sản xuất và đời sống xã hội. Phần lớn các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực sản xuất vật chất, hiện đang lao động trong cùng một tập thể lao động với công nhân và nông dân, đang cùng sống chung với họ bằng một số mối quan tâm, đang tham gia vào cùng một tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức khác, đang cùng nghỉ ngơi trong các an dưỡng đường và nhà nghỉ, các trại du lịch, các cơ sở câu cá và đi săn.

Giới trí thức nhân dân hình thành ở đất nước Xô-viết trong những năm sau Cách mạng Tháng Mười khác về cơ bản với giới trí thức hiện tại ở các xã hội tư sản. Và vấn đề không chỉ là chỗ giới trí thức có liên hệ vững chắc với toàn bộ nhân dân bởi sự đồng nhất các quyền lợi cơ bản của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội xóa bỏ sự phụ thuộc ngặt nghèo giữa địa vị xã hội của một giai cấp nào đó và những đặc điểm cuộc sống tinh thần của nó. Điều đó còn liên quan cả đến sự khắc phục những khác biệt giữa các nhóm xã hội và tầng lớp trong lĩnh vực cuộc sống tinh thần (14). Trong xã hội chúng ta, giới trí thức không bị phân hóa ra thành các tầng lớp và các nhóm bởi những hàng rào ngăn cách chặt chẽ. Đó là đội ngũ thống nhất của các cán bộ làm công tác lao động trí óc mà A.P.Chekhov đã từng mơ ước về việc nâng cao mạnh mẽ vai trò của họ. ((Tôi nghĩ – ông viết trong một bức thư của mình – rằng tài linh cảm của người nghệ sĩ đôi khi có ở trí tuệ của một nhà khoa học, rằng cả người nọ lẫn người kia có cùng một mục đích, một bản chất và có thể

cùng với thời gian, với sự hoàn thiện các phương pháp, họ có thể hòa đồng với nhau vào thành một lực lượng khổng lồ kỳ diệu mà bây giờ khó lòng hình dung nổi...))(15).

Ở một số tác phẩm, trong số các chỉ báo về sự thống nhất của giới trí thức với các giai cấp và các nhóm xã hội khác, các nguồn bổ sung cho giới trí thức được xếp ở vị trí đầu tiên. Một tình hình được nhấn mạnh là nông dân tập thể và giai cấp công nhân là nguồn chủ yếu bổ sung cho trí thức. Thậm chí có những ý kiến nêu lên rằng, sự khác biệt của trí thức Xô-viết với trí thức tư sản là ở chỗ, dưới chủ nghĩa xã hội, giới trí thức đã không còn là tầng lớp trung gian tái tạo lại mình, mà được hình thành từ tất cả các tầng lớp dân cư. ((Trong những điều kiện hiện nay, chỉ có 1/3 số con của trí thức là nguồn bổ sung mới của giới trí thức – chẳng hạn N.A.Aitow đã viết. Các thống kê chỉ ra rằng, thậm chí khi duy trì địa vị này, sự tăng lên mạnh mẽ số lượng của giới trí thức đã dẫn đến chỗ giới trí thức hiện nay đến năm 1990 sẽ cung cấp từ môi trường của mình chỉ khoảng 1/6 – 1/7 toàn bộ nguồn bổ sung giới trí thức. Vì thế, các nhóm xã hội còn lại chiếm tỷ lệ khoảng 84-86% tổng nguồn bổ sung giới trí thức)) (16). Tuy nhiên cuộc sống đã không chứng thực kết luận đó. Những khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay vẫn còn tồn tại cả trong những điều kiện của chủ nghĩa xã hội phát triển. Giới trí thức có đặc thù không chỉ về tính chất lao động của mình mà còn về những điều kiện mà nó cần được chuyên môn hóa và hoàn thiện hóa về nghề nghiệp. Điều đó giúp cho giới trí thức ở mức độ đáng kể được phát triển dưới ảnh hưởng của những tính quy luật riêng của mình như là một nhóm xã hội tương đối tự trị. Điều này cũng được thể hiện cả trong sự tăng lên vai trò và ý nghĩa của các nguồn bổ sung riêng của nó.

Số liệu của các khảo sát xã hội học được tiến hành trong nửa sau những năm 70 đã chỉ ra rằng, hơn 52% sinh viên tốt nghiệp trường đại học tổng hợp, kinh tế và y khoa ở phần châu Âu của Cộng hòa Liên bang Nga sinh ra trong các gia đình chuyên gia, tức là các gia đình trí thức thuần túy, từ các gia đình công nhân là gần 30%, từ các gia đình nông dân là gần 4 %, từ các gia đình viên chức là gần 6 %, tức là nếu chúng ta chấp nhận cách giải thích theo nghĩa rộng thuật ngữ ((giới trí thức)) trong đó bao gồm cả viên chức như điều đó vẫn thường thấy trong tác phẩm của các nhà nghiên cứu hiện nay, thì sự tái tạo của giới trí thức ở vùng trên chiếm gần 58 % (17). Các nghiên cứu xã hội học được tiến hành trong mười năm qua đã xác nhận sự không phù hợp ngày càng ỏ định hơn giữa cấu thành xã hội của sinh viên với cấu thành xã hội của dân cư. Đồng thời cũng nhận thấy rằng sự định hướng của con cái (đã hình thành ngay ở trường phổ thông) đến việc nhận được học vấn đại học phụ thuộc vào một loạt yếu tố nhân khẩu xã hội, nhưng trước hết là vào địa vị xã hội và trình độ học vấn của bố mẹ. Đặc biệt, vào năm 1973 ở Motxkva, có 33,3 % học sinh lớp 10 là con các gia đình công nhân đã được chọn vào học hệ ban ngày của các trường đại học, còn xuất thân từ các gia đình trí

thức là 65,3 %. Trong môi trường trí thức – như các nghiên cứu cho thấy – có sự định hướng ổn định đối với việc duy trì tính kế thừa nghề nghiệp lao động trí óc (18).

Các nhà nghiên cứu Extônia cũng thông báo những số liệu thú vị. Cần nhắc đến yếu tố là Extônia thuộc vào số các vùng phát triển về các mối quan hệ kinh tế và xã hội ở Liên Xô, thuộc vào khu vực mà trình độ văn hóa chung của dân cư có truyền thống là cao, có thể nghĩ rằng các số liệu này nói lên nhiều điều về những biến đổi mai sau trong cơ cấu xã hội của xã hội Xô-viết nói chung ở giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển.

Các nhà xã hội học Extônia đã tiến hành những nghiên cứu xã hội học lặp lại trong các năm 1973 và 1978 theo cùng một mẫu. Những người được phỏng vấn đã được chia ra bốn nhóm theo thuộc tính xã hội : công nhân, nông trang viên, chuyên gia và viên chức. Hoàn cảnh xã hội của người được phỏng vấn đã được xác định bằng cách hỏi ở thời điểm tiến hành phỏng vấn và thời điểm trước đây 5 năm.

Các kết quả trung cầu chỉ ra rằng, trong thời kỳ đó, tính cơ động xã hội giữa các giai cấp giảm bớt khoảng 1/3. Tính cơ động xã hội hạ thấp nhất trong số các chuyên gia, sau đó là trong gia cấp công nhân. Một trong những nguyên nhân làm giảm tính cơ động xã hội là việc thường xuyên củng cố chuyên môn hóa sản xuất, điều đó làm cho mối liên hệ giữa những người lao động với các nhóm xã hội của họ ngày càng mạnh mẽ hơn. Sự biến đổi thuộc tính giai cấp trở nên ngày càng phức tạp hơn thông qua việc chuyển sang công tác khác với sự khác biến đổi nghề nghiệp. ((Khuyh hướng cân bằng ổn định tính cơ động xã hội giữa các giai cấp – như E.Rannik lưu ý – có liên quan đến không chỉ tính cơ động xã hội nói chung, mà còn cả với mỗi giai cấp và nhóm xã hội nói riêng. Tacsgiar nhận thấy việc nâng cao tính cơ động xã hội chỉ có ở các nông dân tập thể)) (19).

Xét về tỷ trọng, hiện nay giới trí thức đã vượt hơn nông dân tập thể và hầu như ngang bằng với bản thân hạt nhân công nghiệp của giai cấp công nhân sau khi đã đạt tới hơn 28 triệu người (ở đây là nói về giới trí thức thực sự, tức là các chuyên gia có học vấn chuyên môn cao và trung bình).

Nhiệm vụ thiết lập cơ cấu không còn giai cấp trong xã hội Xô-viết đã được xác định cho giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển. Sự phát triển về mặt chất lượng của các giai cấp xã hội chủ nghĩa và các nhóm xã hội lớn, sự phát triển các quyền lợi của các cộng đồng xã hội này, việc nhận thức rõ ràng hơn tính xác định về chất lượng của chúng, sự xích lại gần nhau về quyền lợi của các giai cấp, các nhóm cũng như của tất cả với lợi ích xã hội đó là toàn bộ quá trình diễn ra ngày hôm nay. Ở đây không cần phải nói trước, song sẽ là sai lầm nếu không nhìn thấy sự bắt đầu của các quá trình này đã xảy ra trong thực tế hiện nay. Bởi vì, trong trường hợp ngược lại triển vọng về mặt lịch sử, mục đích vận động có nhiều mặt, và điều đó

đến lượt mình có thể dẫn chúng ta đến những rắc rối trong việc xác định mục tiêu của chính sách hiện nay trong lĩnh vực phát triển xã hội, sự phù hợp của chính sách đó với các mục tiêu chiến lược trong sự phát triển của xã hội chúng ta.

Phân tích các quá trình đang diễn ra trong cơ cấu xã hội của xã hội Xô-viết trong những năm gần đây cho phép kết luận rằng các quá trình vũ bão hòa trộn và đi. Chuyển tất cả các nhóm xã hội là đặc trưng cho xã hội chúng ta trong thời kỳ những năm 30 và những năm 50. Về phương diện này, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội chín muồi được đặc trưng chính bởi những khuynh hướng khác mà cụ thể là : sự giảm bớt cường độ chuyển từ một nhóm xã hội này sang nhóm khác, tính ổn định tương đối của các nguồn bổ sung giai cấp và nhóm xã hội, mà về cơ bản là nhờ sự tái tạo, sự phát triển về mặt chất lượng trong phạm vi giới hạn các giai cấp cơ bản và các nhóm xã hội. Toàn bộ điều đó cho phép kết luận rằng, sự vận động của xã hội xã hội chủ nghĩa theo hướng đồng nhất xã hội trong giai đoạn chủ nghĩa xã hội chín muồi giả định không có sự hòa trộn (slijanje) của các giai cấp, các nhóm xã hội, các tầng lớp mà sự xích lại gần nhau (sblizenije) của chúng. Với sự xích lại gần nhau này đã tiếp tục diễn ra sự phát triển toàn diện và về mặt chất lượng của mỗi một trong các nhóm xã hội lớn. Khuynh hướng xích lại gần nhau của tất cả các nhóm xã hội và các giai cấp hữu ái được thể hiện thông qua sự xuất hiện mối quan hệ mới của các giai cấp và các nhóm xã hội đối với lợi ích xã hội.